

Số: 527 /BQL-KHTH

Hải Phòng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

V/v tổng kết 35 năm thu hút vốn và quản lý nguồn vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 251/KHĐT-KTĐN ngày 01/02/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng kết 35 năm thu hút vốn và quản lý nguồn vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (Ban Quản lý) căn cứ chức năng, nhiệm vụ báo cáo như sau:

**I. Tình hình đầu tư nước ngoài trong giai đoạn 5 năm (từ 01/01/2018-31/12/2022)**

*Biểu mẫu 1 - Tổng hợp tình hình đầu tư nước ngoài trong giai đoạn 5 năm (01/01/2018 - 31/12/2022)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng giai đoạn 5 năm
II	Tình hình tiếp nhận hồ sơ							
2.1	Hồ sơ dự án cấp mới							
	Số dự án cấp mới	Dự án	66	59	39	29	49	242
	Vốn đăng ký	Triệu USD	521,20	570,47	1.103,45	327,45	1.007,14	3529,707
2.2	Hồ sơ dự án điều chỉnh vốn							
	Số lượt dự án điều chỉnh vốn	Lượt dự án	38	53	26	54	41	212
	Số vốn đăng ký tăng hoặc giảm	Triệu USD	1.762,89	698,72	429,15	2.627,81	747,24	6265,81

<b>2.3</b>	<b>Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp</b>								
	Số lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Lượt				2	0		
	Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo vốn điều lệ	Triệu USD				2.193,39	0		
	Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo giá trị giao dịch dự kiến	Triệu USD				0	0		
<b>III</b>	<b>Tình hình cấp đăng ký đầu tư</b>								
<b>3.1</b>	<b>Dự án cấp mới</b>								
	Số dự án cấp mới	Dự án	66	59	39	29	49	242	
	Vốn đăng ký	Triệu USD	521,20	570,47	1.103,45	327,45	1.007,14	<b>3529,71</b>	
<b>3.2</b>	<b>Dự án điều chỉnh vốn</b>								
	Số lượt dự án điều chỉnh tăng	Lượt	38	53	26	52	38	207	
	Số vốn điều chỉnh tăng	Triệu USD	1.762,89	698,72	429,15	2.628,34	798,76	6317,856	
	Số lượt dự án điều chỉnh giảm	Lượt		4	1	1	3	9	
	Số vốn điều chỉnh giảm	Triệu USD		53,168	0,22	0,26	51,52	105,168	
<b>3.3</b>	<b>Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp</b>								

	Số lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Lượt				2	0	2
	Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo vốn điều lệ	Triệu USD				2.193,39	-	2193,39
	Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo giá trị giao dịch dự kiến	Triệu USD						
<b>IV</b>	<b>Tình hình ngừng, chấm dứt hoạt động dự án</b>							
<b>4.1</b>	<b>Dự án ngừng hoạt động</b>							
	Số dự án ngừng hoạt động	Dự án				0	0	
	Vốn đăng ký của dự án ngừng hoạt động	Triệu USD				0	0	
<b>4.2</b>	<b>Dự án chấm dứt hoạt động</b>							
	Số dự án chấm dứt hoạt động	Dự án		4	8	8	7	27
	Vốn đăng ký của dự án chấm dứt hoạt động	Triệu USD				66,75	48,59	115,34

## II. Đánh giá về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) trong giai đoạn 5 năm từ 2018-2025

### 1. Cơ chế, chính sách thu hút, quản lý và sử dụng đầu tư nước ngoài trên địa bàn

(1) Đối với công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

- Từ năm 2018 đến hết năm 2021, công tác bảo vệ môi trường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, từ năm 2022 công tác bảo vệ môi trường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022). Luật Bảo vệ môi trường áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời, không phân biệt dự án đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước.

- Theo quy định của pháp luật các đơn vị trước khi đi vào vận hành phải thực hiện các hồ sơ về môi trường: Kế hoạch bảo vệ môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (đối với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014), Đăng ký môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường (Luật Bảo vệ môi trường năm 2020), đồng thời khi đi vào vận hành phải đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành về quản lý, giám sát nước thải, khí thải, chất thải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường

- Trong các năm vừa qua, thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo Ban giao, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với phòng Quản lý Đầu tư xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho những dự án phù hợp với quy hoạch của các KCN, khu chức năng trong khu kinh tế đã được phê duyệt; chú trọng các dự án công nghệ cao, công nghệ tiên tiến tạo ra giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường, các dự án công nghiệp hỗ trợ, không chấp nhận những dự án có nguy cơ gây ra ảnh hưởng xấu đến môi trường, phát sinh nhiều nước thải, chất thải rắn, đặc biệt là rác thải nhựa; Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hoạt động cộng sinh công nghiệp, trong đó có nội dung phổ biến, định hướng thành lập các KCN mới theo hướng đảm bảo các tiêu chí của KCN sinh thái, thân thiện với môi trường, từng bước chuyển đổi các KCN đang hoạt động thành KCN sinh thái, tăng cường tái chế chất thải, thực hiện cộng sinh công nghiệp.

- Các dự án đảm bảo các tiêu chí theo Luật bảo vệ môi trường, phù hợp với các Quyết định của UBND thành phố: 3499/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 về Ban hành Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; 859/QĐ-UBND ngày 04/08/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án công nghiệp đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 3499/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 (sửa đổi bổ sung lần 1); 958/QĐ-UBND ngày 04/09/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án công nghiệp đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 3499/QĐ-

UBND ngày 27/12/2018 (sửa đổi bổ sung lần 2); 1338/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 về Ban hành Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, không khuyến khích đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (thay thế các Quyết định 3499/QĐ-UBND, 859/QĐ-UBND, 958/QĐ-UBND).

(2) Tỷ trọng lao động qua đào tạo của các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong KCN, KKT từ năm 2018-2022 trên 80%.

**2. Việc phân cấp, ủy quyền tại địa phương; tình hình phối hợp giữa các sở, ban, ngành địa phương và cơ quan Trung ương trong việc chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các dự án đầu tư nước ngoài ở địa phương**

**(1) Lĩnh vực đầu tư:**

- Đối với lĩnh vực đầu tư, thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư hoạt động trên địa bàn KCN, KKT đã được quy định rõ ràng tại Luật Đầu tư, Nghị định liên quan và các văn bản pháp luật khác

- Đối với việc phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các dự án đầu tư nước ngoài: Ban quản lý đã ký kết các Quy chế phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan, Công an thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Dân vận Thành ủy nhằm thường xuyên nắm bắt thông tin, trao đổi thông tin đối với các cơ quan quản lý nhà nước. Ngoài ra, đối với các trường hợp cụ thể, Ban quản lý căn cứ chức năng lĩnh vực chuyên ngành đều có các thông tin lấy ý kiến, trao đổi cụ thể đối với các Sở, đơn vị, cơ quan liên quan.

- Với sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý chuyên ngành, trong quá trình quản lý về lĩnh vực đầu tư, các dự án đầu tư nước ngoài cơ bản chấp hành các quy định pháp luật, hoạt động đầu tư hiệu quả, đảm bảo phù hợp với quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**(2) Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:**

- Việc phân cấp, ủy quyền của Bộ quản lý chuyên ngành cho các Ban Quản lý đối với một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong các KCN, KKT như: lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu còn rất hạn chế. Một số nhiệm vụ trước đây đã ủy quyền cho các Ban Quản lý thực hiện như: Cấp Giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa của thương nhân nước ngoài trong các KCN, KKT, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với một số loại hàng hóa kinh doanh có điều kiện,... đã không còn kể từ sau khi Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế ban hành.

- Đối với nhiệm vụ cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa: Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 68, Bộ Công thương phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý KCN, KKT thực hiện cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại KCN, KKT và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác KCN, KKT. Ban Quản lý đã có Công văn số 12/BQL-QLDN ngày 04/1/2023 gửi Bộ Công thương đề nghị được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa sản xuất tại các KCN, KKT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên đến nay Ban Quản lý vẫn chưa nhận được văn bản trả lời từ phía Bộ Công Thương.

### **(3) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:**

#### **\* Từ năm 2018 đến hết năm 2021:**

Ngày 27/12/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 3471/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực hiện trong KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Ngày 22/5/2018, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải ban hành Quyết định số 550/QĐ-UBND ủy quyền cho Ban Quản lý xác nhận đăng ký Kế hoạch Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đối với các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực hiện trong các KCN, KKT trên địa bàn huyện Cát Hải.

- Ngày 29/6/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 91/QĐ-UBND ủy quyền cho Ban Quản lý xác nhận đăng ký Kế hoạch Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực hiện trong các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Ban Quản lý đã tổ chức thực hiện tốt việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), xác nhận đăng ký Kế hoạch Bảo vệ môi trường theo quy định, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhanh, đảm bảo chất lượng, quy trình theo đúng quy định, giúp doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư tại các KCN thuận lợi. Ban Quản lý đã chủ động rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) hơn theo quy định: thời gian thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM tối đa là 30 ngày làm việc, đã rút ngắn hơn so với quy định là 20 ngày làm việc, đảm bảo đúng quy trình (theo quy định: thời gian thẩm định hồ sơ là 30 ngày làm việc; thời gian phê duyệt hồ sơ là 20 ngày làm việc, tổng thời gian thẩm định và phê duyệt là 50 ngày làm việc).

\* Năm 2022: Ngày 01/8/2022, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 2469/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Ban Quản lý tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các KCN, KKT trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Đến nay Ban Quản lý đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được ủy quyền về lĩnh vực bảo vệ môi trường. Các bước thẩm định, phê duyệt hồ sơ được thực hiện rõ ràng, đảm bảo công khai, minh bạch theo hướng cải cách hành chính, thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhanh, giảm thiểu tối đa thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng của công tác thẩm định, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC. Đến nay, không có hồ sơ quá hạn; không có phản ánh, kiến nghị từ nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Ngày 13/5/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND về ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường trong KKT Đình Vũ - Cát Hải và các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nội dung bao gồm:

+ Quy chế gồm 3 chương, 10 điều quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong KKT Đình Vũ - Cát Hải và các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Quy chế quy định cụ thể trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an thành phố, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có KCN, KKT.

+ Nội dung phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường KCN, KKT Đình Vũ - Cát Hải bao gồm: thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường trong các KCN, KKT Đình Vũ - Cát Hải; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung trong Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với các dự án đầu tư trong các KCN, KKT, bên cạnh đó là phối hợp giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các KCN, KKT hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi các KCN, KKT. Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi các KCN, KKT và các khu vực xung quanh có liên quan.

+ Nội dung phối hợp còn bao gồm công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; cung cấp, trao đổi tài liệu trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường trong KCN, KKT. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Ngày 06/01/2022, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với KKT Đình Vũ - Cát Hải và các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Quy chế gồm 8 chương, 35 điều quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các sở, ban, ngành của thành phố, Ủy ban nhân dân các huyện, xã có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với KKT Đình Vũ - Cát Hải và các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

### **3. Những kết quả đạt được trong thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố**

(1) Về số lượng dự án và vốn đầu tư thu hút trong kỳ:

- Trong giai đoạn từ năm 2018-2022, các KCN, KKT trên địa bàn thành phố đã thu hút 242 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đầu tư 3.529,707 triệu đô la Mỹ và 212 lượt dự án đầu tư điều chỉnh với tổng số vốn đầu tư tăng thêm là 6.265,81 triệu đô la Mỹ.

- Luỹ kế đến hết năm 2022, tại các KCN và KKT trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 458 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn trên 23 tỷ Đô la Mỹ và 202 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn trên 294.721 tỷ đồng.

(2) Về chất lượng dự án đầu tư nước ngoài thu hút trong giai đoạn 2018-2022:

- Thực trạng sử dụng công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, hướng đến công nghệ cao và R&D:

+ Trong giai đoạn 05 năm trở lại, Ban quản lý luôn chú trọng thu hút các dự án đầu tư có yếu tố công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án đầu tư của các doanh nghiệp có tiềm lực, có tầm ảnh hưởng lớn tới các lĩnh vực liên quan. Về cơ bản các dự án hầu hết là thuộc các lĩnh vực điện tử, điện gia dụng; chế tạo, sản xuất cho ngành công nghiệp sản xuất ô tô, xe chuyên dụng; logistics...

+ Với sự phát triển của công nghệ thông tin, các dự án công nghiệp đầu tư trên địa bàn cũng đang đẩy mạnh, chú trọng việc phát triển về khoa học công nghệ, phát triển hướng tới công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao. Trong các KCN, các dự án lớn như Pegatron, LG Display, LG Innotek, Vinfast đều có bố trí các bộ phận, phòng nghiên cứu phát triển sản phẩm, phát triển về công nghệ cho dự án. Tuy nhiên, hiện chưa có nhà đầu tư xây dựng khu nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ tập trung.

+ Trong quá trình quản lý nhà nước, Ban quản lý đã xây dựng Hệ thống quản trị và điều hành điện tử của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng (eHeza) nhằm chủ động nắm bắt toàn bộ hoạt động của Ban với các dữ liệu, số liệu tổng



hợp để các phòng chuyên môn có thể dùng chung dữ liệu, khai thác chung kho dữ liệu phục vụ hoạt động cấp phép và nghiên cứu, đánh giá, phân tích cụ thể theo yêu cầu quản lý là cơ sở tin cậy cho việc quản trị, điều hành các hoạt động từng bước áp dụng chuyển đổi số, dữ liệu số trong toàn bộ hệ thống của Ban Quản lý. Tuy nhiên, do hiện nay tùy thuộc vào các lĩnh vực chuyên môn của các phòng, ban đều được áp dụng sử dụng các hệ thống, phần mềm chuyên ngành, các hệ thống trên đều không thể liên thông, chia sẻ thông tin với nhau; việc xử lý công việc chuyên môn cần áp dụng nhiều phần mềm, hệ thống khác nhau. Dự kiến trong thời gian tới, Ban Quản lý sẽ nâng cấp eHeza hướng tới hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình giải quyết toàn bộ TTHC, nâng cấp các chức năng hỗ trợ, áp dụng chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

- Tình hình thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

+ Hiện nay tất cả doanh nghiệp trong các KCN đã thực hiện đầu nối nước thải của đơn vị mình vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của các KCN hoặc được cấp phép xử lý nước thải công nghiệp và thải ra sông theo giấy phép xả thải do Ủy ban nhân dân thành phố cấp.

+ Các doanh nghiệp trong các KCN có nguồn khí thải phát sinh đều đã có biện pháp giảm thiểu và xử lý an toàn trước khi thải ra môi trường. Theo kết quả quan trắc của các KCN cho thấy, Các kết quả phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh của các KCN đều đạt quy chuẩn cho phép. Các doanh nghiệp đang hoạt động trong các KCN đã hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt. Đối với chất thải rắn thông thường được các doanh nghiệp thu gom và phân loại ngay tại cơ sở sản xuất và xử lý theo 02 hình thức: Hợp đồng thu gom với các đơn vị tư nhân có nhu cầu đối với chất thải rắn còn giá trị thương mại; hoặc hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đối với chất thải rắn không còn giá trị thương mại. Đối với chất thải nguy hại, các doanh nghiệp thu gom, phân loại và lưu trữ tạm thời tại kho chứa chất thải và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

- Thực trạng sử dụng, đào tạo lao động, đảm bảo an toàn lao động của các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

+ Tổng số lao động từ năm 2018-2022 tăng theo nguồn vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể:

Đơn vị tính	2018	2019	2020	2021	2022
Người	122.779	144.748	157.956	187.871	190.354

Ước tính hết năm 2023 tổng số lao động tăng trên 200.000 người.



+ Về đào tạo lao động:

Ban Quản lý đã chỉ đạo trường Trung cấp Khu kinh tế Hải Phòng phối hợp doanh nghiệp trong các KCN, KKT (có nhu cầu tuyển dụng lao động) đào tạo, tuyển dụng lao động theo chương trình và nhu cầu vị trí việc làm của doanh nghiệp.

Ban Quản lý chủ động kết nối các trường đại học và các trường cao đẳng trong thành phố với doanh nghiệp trong các KCN, KKT để đào tạo, tuyển dụng lao động, mặt khác các doanh nghiệp đã có các chương trình thực tập sinh trong các kỳ thực tập của sinh viên ở các trường trong thành phố cũng như các trường ở các tỉnh phía bắc.

Để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, Ban quản lý đã tập hợp nhu cầu, chủ động liên hệ với một số trường quốc tế có uy tín về đào tạo tại Hải Phòng, như: trường Đại học RMIT và liên kết với KCN Nam Đình Vũ đào tạo chuyên ngành Logistics. Mặt khác, các doanh nghiệp trong các KCN, KKT đã liên lạc với nhiều trường đại học tại thành phố Hà Nội để tuyển dụng các kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ về làm việc tại các doanh nghiệp.

Để đào tạo các ngành nghề kỹ thuật cao một số trường cao đẳng dạy nghề đã phối hợp với các doanh nghiệp nước ngoài và các chuyên gia Nhật Bản để đào tạo các chuyên ngành như điện, điện tử, cơ khí. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam phối hợp với Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng xây dựng các chương trình đào tạo các ngành điện, điện tử. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã có các chương trình đưa công nhân, người lao động ra nước ngoài để đào tạo và lựa chọn sinh viên ưu tú ở các trường đang theo học chuyên ngành như: điện, điện tử, cơ khí, tự động hoá,... sang các cơ sở tại Công ty (Công ty mẹ) để đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên ngành.

+ Đảm bảo an toàn lao động:

Để đảm bảo quá trình hoạt động, sản xuất của các doanh nghiệp diễn ra tiêu chuẩn đảm bảo an toàn lao động, Ban quản lý đã tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp trong KCN, KKT về an toàn lao động góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành nghiêm túc quy định trong quá trình làm việc.

Ban Quản lý yêu cầu các doanh nghiệp trong KCN, KKT thường xuyên thực hiện các công tác đảm bảo an toàn lao động như: Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động đặc biệt là các lao động làm trong các ngành nghề có yêu cầu an toàn lao động nghiêm ngặt, đảm bảo điều kiện lao động, thường xuyên kiểm tra, giám sát, phân công thời gian làm việc, nghỉ ngơi, phân chia nhiệm vụ hợp lý để đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Chủ động các biện pháp ứng phó, trang bị sẵn phương tiện kỹ thuật, y tế để đảm bảo kịp thời đáp ứng khi xảy ra sự cố.

### III. Kiến nghị, đề xuất

#### 1. Cơ chế, chính sách cần tiếp tục bổ sung, sửa đổi, tiếp tục làm gì để thực hiện chủ trương, chính sách thu hút đầu tư tại địa phương đối với tổ chức, cá nhân người nước ngoài

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại KCN, KKT và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KCN, KKT để đảm bảo phát huy hiệu quả cơ chế “một cửa tại chỗ” trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu của Ban Quản lý đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KKT, góp phần cải cách thủ tục hành chính, thực hiện mục tiêu tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư đã và đang hoạt động tại Việt Nam.

#### 2. Tham mưu về quan điểm, mục tiêu, giải pháp thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư nước ngoài có hiệu quả hơn trong giai đoạn tới, đặc biệt trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi

- Chủ động, ưu tiên, lựa chọn các nhà đầu tư có kinh nghiệm, có năng lực thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN. Tiếp tục chủ động xúc tiến đầu tư và thu hút đầu tư có chọn lọc theo định hướng phát triển ba trụ cột kinh tế của thành phố: *công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại*. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài cần coi trọng về chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững, liên kết chuỗi sản xuất, chuỗi dịch vụ hỗ trợ, có chuyên giao công nghệ;

- Tập trung công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối với KCN, đảm bảo xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào các KCN, mạng lưới giao thông kết nối các tuyến đường và cảng biển

- Cần có chính sách khuyến khích hình thành các trung tâm kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, các cơ sở đào tạo chuyên ngành phục vụ cho các dự án công nghiệp, dự án cần tiêu chuẩn cao về sản xuất kinh doanh;

- Triển khai hiệu quả chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp; đồng thời, áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ quản lý thông minh trong công tác quản lý nhà nước đối với các dự án, các KCN;

- Ban hành cơ chế chính sách đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng các khu vực nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động làm việc trong các KCN, cụm công nghiệp;

- Cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các quy định mới của pháp luật, các nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trân trọng gửi thông tin để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

**Nơi nhận:**

- UBND TP;
- Như trên;
- Lãnh đạo Ban (để báo cáo);
- PCM, ĐVSN;
- Lưu: VP, KHTH/BQL.

*m*

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Bùi Ngọc Hải**